TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 06/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Ông Huỳnh Ngọc Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2022; đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Đức T (Nt), sinh năm 1987; Nơi sinh Bến Tre; Nơi cư trú: số 398/2, ấp TQ, xã BT, huyện TP, tỉnh BT; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Phan Văn Đ, sinh năm 1965; Họ và tên mẹ: Quang Thị P, sinh năm 1965; Vợ: Trần Thị P, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại:

Châu Hoài N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp VH, xã TH, huyện CG, tỉnh LA. (xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thị P, sinh năm 1984; Nơi cư trú: số 398/2, ấp TQ, xã BT, huyện TP, tỉnh BT. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2021, Phan Đức T và Trần Thị P có nói chuyện với nhau về việc đi tiệc tại nhà chị Trúc, do bị cáo T không muốn đi, chị P không đồng ý nên cả hai xảy ra tranh cãi. Sau đó bị cáo đến nhà bà Quang Thị P ở xã AN, huyện TP để thăm con rồi đi về thị trấn TP gọi Châu Hoài N uống cà phê. Trong quá trình uống cà phê bị cáo T có kể lại cho anh N nghe việc mâu thuẩn giữa bị cáo với chị P và kêu anh N nếu chị P rủ thì không đi tiệc, anh N đồng ý. Bị cáo T đi đến nhà bạn ở xã AQ, huyện TP chơi và uống bia. Khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo về nhà ở ấp ấp TQ, xã BT, huyện TP, tỉnh BT. Đến nhà bị cáo thấy anh N nằm trên võng có mùi rượu và đắp mền của bị cáo, xe mô tô hiệu HonDa loại Future, biển số 67C1-690.04 dựng gần võng anh N nằm, còn chị P thì nằm võng gần đó. Bị cáo nghĩ anh N đi dự tiệc cùng chị P và còn ngủ gần chị P nên bị cáo tức giận chửi chị P và anh N. Anh N sợ anh T đánh nên lấy mềm bỏ lên xe rồi bỏ đi. Bị cáo dẫn xe của anh N ra lộ đan trước nhà xô ngã. Sau đó, bị cáo dẫn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nozza, biển số 71C3-197.98 ra xô ngã cạnh xe anh N. Bị cáo quẹt gas châm lửa đốt làm cháy hoàn toàn hai xe mô tô và 04 chai thuốc Pro Emzyme C được để trên xe của anh N. Sau khi châm lửa thấy xe cháy bị cáo bỏ vào nhà, anh N đến báo Công an xã Bình Thạnh tố giác tội phạm.

Vật chứng trong vụ án: 01 quẹt ga bằng nhựa màu xanh; 02 lọ thủy tinh và nhiều mảnh vỡ của lọ thủy tinh; 01 khung xe gắn liền với máy xe, bám nhiều sản phẩm cháy, có số khung: RLHJC3509AY016271, không xác định được số máy; 01 khung xe gắn liền với máy xe, bám nhiều sản phẩm cháy, có số khung: RLCN1DR10FY154601, số máy: 1DR1-154609; 02 biển số xe có ký hiệu 67C1-690.04 và 71C3-197.98 và 02 mẫu sản phẩm cháy tại vị trí 02 khung xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐG ngày 25/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạnh Phú kết luận:

01 xe mô tô hiệu HonDa loại Future X, biển số 67C1-690.04 trị giá 31.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nozza, biển số 71C3-197.98 trị giá 15.000.000 đồng; 04 chai thuốc Pro Emzyme C trị giá 640.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 47.140.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú để xét xử đối với bị cáo Phan Đức T về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa bị cáo Phan Đức T khai: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị bức cung, nhục hình, lời khai của bị cáo trong hồ sơ là tự nguyện.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 chị T có rủ vợ chồng bị cáo đi tiệc do chị T tổ chức nhưng bị cáo không muốn đi nên vợ chồng cự cải, bị cáo đến nhà mẹ ở xã AN, huyện TP để thăm con rồi đi về thị trấn TP gọi Châu Hoài N uống cà phê. Trong quá trình uống cà phê bị cáo có kể lại cho anh N nghe việc mâu thuẫn giữa bị cáo với chị P và kêu anh N nếu chị P rủ thì không đi tiệc, anh N đồng ý. Bị cáo đi đến nhà bạn ở xã AQ, huyện TP chơi và uống bia. Khoảng 22 giờ bị cáo về nhà ở ấp ấp TQ, xã BT, huyện TP, tỉnh BT. Đến nhà bị cáo thấy anh N nằm trên võng có mùi rượu và đắp mền của bị cáo, còn chị P thì nằm võng gần đó. Bị cáo nghĩ anh N không giữ lời hứa nên có chửi chị P và anh N. Trong lúc nóng giận bị cáo có đốt cháy xe của Châu Hoài N và xe của vợ chồng bị cáo. Bị cáo đã bồi thường cho anh N giá trị xe nhưng anh N chỉ lấy 10.000.000 đồng và bù tiền nhà để mua xe mới.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị P khai: Vào ngày 01/11/2022 chúng tôi được chị T mời dự tiệc, lúc trưa anh T đồng ý đi nhưng chiều về anh T không đồng ý đi, do chị T là khách hàng nên tôi muốn đi thì vợ chồng có cự cải, anh T bỏ đi ở nhà tôi đi đám, khi ở tiệc tôi có nghe cháu của anh T nói anh T uống rượu nếu về tôi biết tôi mà có đi đám thì có chuyện lớn nên tôi có kêu cháu anh T và N cùng về nhà sợ anh T về kiếm chuyện. Khi anh T về thấy N nằm trên võng nên la lớn tiếng tôi sợ nên bỏ đi. Ở nhà anh T đem hai xe ra đốt tôi không có chứng kiến.

Anh T và N có đi mua xe mới và anh T có kêu tôi ra lấy xe về và đem tiền nhà của tôi và anh T ra trả tại cửa hàng xe, trả cho anh N 10.000.000 đồng để anh N trả tiền xe mới.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án: Bảo lưu toàn bộ Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Đức T phạm tội "Hủy hoại tài sản"; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do đã áp dụng là hình phạt chính.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong. Anh N không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quẹt ga bằng nhựa màu xanh; 02 lọ thủy tinh và nhiều mảnh vỡ của lọ thủy tinh tịch, 02 mẫu phẩm cháy .

Đề nghị ghi nhận cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã hoàn trả cho anh N và chị P 01 khung xe gắn liền với máy xe, bám nhiều sản phẩm cháy, có số khung: RLHJC3509AY016271, không xác định được số máy; 01 khung xe gắn liền với máy xe, có số khung: RLCN1DR10FY154601, số máy: 1DR1-154609; 02 biển số xe có ký hiệu 67C1-690.04 và 71C3-197.98.

Bị cáo Phan Đức T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do nóng giận tức thời nên bị cáo phạm tội, đề nghị tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về đặc điểm tài sản cũng như vị trí, thời gian bị cáo hủy hoại tài sản của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 01/11/2021 sau khi có uống rượu bia bị cáo Phan Đức T về nhà bị cáo ấp TQ, xã BT, huyện TP, tỉnh BT. Bị cáo nghi ngờ anh N đi dự tiệc cùng chị P và còn ngủ gần chị P nên bị cáo tức giận chửi chị P và anh N. Bị cáo dẫn xe của anh N ra lộ đan trước nhà rồi xô ngã và dùng quẹt gas châm lửa đốt làm cháy hoàn toàn xe mô tô của anh N. Qua định giá giá trị tài sản thiệt hại là 31.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nozza, biển số 71C3-197.98 do chị Trần Thị P đứng tên qua điều tra là tài sản chung của bị cáo T và chị P, 04 chai thuốc Pro Emzyme C là tài sản của bị cáo đưa cho anh N đi giới thiệu cho khách hàng. Qua định giá có tổng giá trị là 15.640.000 đồng xét thấy là tài sản của bị cáo nên không buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đối với giá trị xe và 04 chai thuốc.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại

có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo trình bày có bồi thường cho bị hại giá trị xe nhưng bị hại Nam chỉ nhận 10.000.000 đồng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Phi cũng trình bày bị cáo trả tiền cho cửa hàng xe khi bị cáo và bị hại mua xe mới cho chị và anh N nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết bị cáo là tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo có bác ruột là liệt sĩ nên áp dụng cho bị cáo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Đức T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

[5] Về lượng hình: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi của bất kỳ người nào xâm hại đến đều bị pháp luật trừng trị nghiêm minh. Tuy nhiên do nóng giận bị cáo đã dùng lửa đốt cháy xe mô tô của anh Châu Hoài N. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phan Đức T có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại các khoản b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên xét thấy xử phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra đã hoàn trả anh Nam và chị Phi 01 khung xe gắn liền với máy xe, bám nhiều sản phẩm cháy, có số khung: RLHJC3509AY016271, không xác định được số máy; 01 khung xe gắn liền với máy xe, có số khung: RLCN1DR10FY154601, số máy: 1DR1-154609; 02 biển số xe có ký hiệu 67C1-690.04 và 71C3-197.98 đúng quy định nên ghi nhận.

Tịch thu tiêu hủy 01 quẹt gas bằng nhựa màu xanh; 02 lọ thủy tinh và nhiều mảnh vỡ của lọ thủy tinh, 02 mẫu phẩm cháy.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phan Đức T nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp. Tuy nhiên về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị

là cao so với hành vi và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Đối với các vấn đề khác Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Đức T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Đức T 20.000.000 đồng. Buộc bị cáo Phan Đức T phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong. Anh N không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 quẹt gas bằng nhựa màu xanh; 02 lọ thủy tinh, nhiều mảnh vỡ của lọ thủy tinh, 02 mẫu phẩm cháy.

Theo quyết định chuyển chứng số 19/QĐ-VKS ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Phan Đức T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án tống đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- UBND xã Bình Thạnh;
- Lưu: HS; VP; KTNV (5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy